TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-PT
Ngày: 27 - 12 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 124/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, do có kháng cáo của bị hại Trần Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị kháng cáo: Trần Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966, tại P, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường T, thành phố P, Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Trần Văn C và bà Trần Thị T1; có vợ là Ngô Thị T2; có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

Bị hại kháng cáo: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố P, Thái Nguyên**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T và ông Trần Văn Đ là hàng xóm cạnh nhà nhau ở tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, trước đó hai bên gia đình có mâu thuẫn với nhau về phần đất xây chồng lấn ở khu vực tường rào giữa hai nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/4/2023, T ra đóng cổng nhà thì gặp ông Đ, ông Đ đã có những lời nói thách thức nên hai bên đã lời qua tiếng lại với nhau, sau đó ông Đ dùng cán chổi dỡ các móc đỡ dây điện mà T móc nhờ ở tường vào nhà ông Đ, thấy vậy T đi ra cột điện ở vườn nhà mình tắt Átomat của gia đình ông Đ đặt trong vườn nhà bị cáo. Lúc này, ông Đ với tay lên bám vào tường rào bằng gạch

giữa hai nhà và ngó mặt lên trên tường nhìn sang phía nhà T làm 02 viên gạch ở trên tường rơi xuống sân nhà T rồi nói "Mày có quyền gì mà cắt điện nhà tao". Sau đó, T đứng ở trong sân nhà sát với tường rào chỗ ông Đ đang đứng và dùng tay trái nhặt 01 mảnh viên gạch vỡ trong số những mảnh viên gạch vỡ ra từ 02 viên gạch trên rồi ném về phía bên nhà ông Đ, trúng vào vùng mặt của ông Đ. Thấy máu chảy ra nhiều từ vùng trán và mép môi trên của mình, ông Đ đã gọi mọi người đến đưa đi Bệnh viện Đ1, tỉnh Thái Nguyên cấp cứu, điều trị từ ngày 05/4/2023 đến ngày 11/4/2023 được ra viện.

Tại hồ sơ bệnh án ngoại khoa số 23KNG-000470 ngày 11/4/2023 của Bệnh viện Đ1 thể hiện: Trần Văn Đ bị biến dạng vùng mặt, mắt bên phải tím nề, mũi sưng nề, vết thương rách da vùng trên cung mày, vùng trán có vết thương dài khoảng 7cm, môi trên có vết thương dập nát, chảy máu nhiều, lẫn dị vật.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT-GDTH ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn Đ tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm), trong đó: Gãy rạn xương cánh mũi bên (T) 7%, sẹo vùng trán (P) 3%, sẹo vùng môi trên bên (T) 3%. Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật cứng có góc cạnh. Quá trình giải quyết, Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 10 (mười) mảnh viên gạch có màu hồng, hình dạng không xác định, có kích thước khác nhau. Ông Đ và T đều xác định đây là những mảnh viên gạch vỡ ra từ 02 (hai) viên gạch trên tường rào, quá trình ông Đ bám tay vào tường rào đã làm rơi xuống sân nhà T. Tuy nhiên, ông Đ và T không xác định được mảnh viên gạch vỡ mà T sử dụng để ném gây thương tích cho ông Đ trong số 10 mảnh viên gạch nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, lời khai nhận của T phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự. Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn Đ số tiền 7.300.000 đồng, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Đ không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

- Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.300.000 đồng, tại phiên tòa ông Đ không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 09/10/2023 bị hại Trần Văn Đ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và xem xét phần bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định toàn bộ thương tích của bị hại do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt.

Về phần bồi thường, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.300.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Đ không yêu cầu gì khác nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại mà không đưa ra phán quyết về việc đó nên cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét về phần bồi thường.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt cũng như phần bồi thường.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo và bị hại, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/4/2023 tại khu vực tường rào giữa gia đình bị cáo với gia đình ông Đ thuộc tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo và bị hại đã có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau nên Trần Văn T đã có hành vi dùng tay cầm 01 mảnh viên gạch vỡ ném trúng vào vùng mặt ông Trần Văn Đ gây tổn hại 12% sức khỏe của ông Đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về hình phạt và phần bồi thường:

Về hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi gây thương tích cho bị hại đã tự nguyện bồi thường một khoản tiền cho bị hại. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới đối với bị cáo nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về phần bồi thường, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Đ số tiền 7.300.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ không yêu cầu gì khác, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không bị nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và không đưa ra phán quyết về phần dân sự nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì vậy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích.

2. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 158/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- TAND TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân